UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 07 /2023/QĐ-UBND	*Lai Châu, ngày 05 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định quản lý khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010; Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014, Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch ngày 20/11/2018; Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công thương;

Căn cứ Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 04/2018/QĐ-TTg ngày 23/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định phương pháp xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả, phương thức hoàn trả; quy định chế độ thu, quản lý, sử dụng chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản do nhà nước đã đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 53/2013/TT-BTNMT ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định đề án thăm dò khoáng sản; Thông tư số 26/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nội dung lập, thẩm định và phê duyệt

dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình mỏ khoáng sản; Thông tư số 44/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung công tác giám sát thi công đề án thăm dò khoáng sản; Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản; Thông tư số 25/2017/TT-BTNMT ngày 26/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản; Thông tư số 23/2018/TT-BTNMT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về tổ chức xác định, thẩm định và phê duyệt kết quả xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do nhà nước đã đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2023.

2. Quyết định này thay thế các Quyết định của UBND tỉnh: Số 28/2018/QĐ-UBND ngày 13/8/2018 về việc ban hành Quy định về quản lý khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu; số 10/2020/QĐ-UBND ngày 03/02/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 13/8/2018.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ TN&MT;
- Cục KTVBQPPL - Bộ TP; } Báo cáo
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- V1, V3, CB;
- Lưu: VT, Kt1, Kt7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Hà Trọng Hải

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH
Quản lý khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu

(Ban hành kèm Quyết định số: 07/2023/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh Lai Châu)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định nội dung quản lý, trách nhiệm, sự phối hợp của các cơ quan thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố *(sau đây gọi là UBND cấp huyện);* UBND các xã, phường, thị trấn *(sau đây gọi là UBND cấp xã)* đối với công tác quản lý nhà nước về khoáng sản và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

2. Những nội dung không nêu tại Quy định này được thực hiện theo Luật Khoáng sản và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

2. Các tổ chức, cá nhân hoạt động, kinh doanh, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý hoạt động khoáng sản

1. UBND tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh, trong đó có phân công, phân cấp cho các ngành, địa phương theo quy định của Luật Khoáng sản, các quy định hiện hành và các quy định tại quy định này.

2. Hoạt động khoáng sản phải phù hợp với chiến lược, quy hoạch khoáng sản, phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng, tài nguyên khoáng sản trong quy hoạch tỉnh, gắn với bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các tài nguyên thiên nhiên khác; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

3. Dự án đầu tư khai thác khoáng sản phải có phương án sử dụng nhân lực chuyên ngành; ưu tiên thiết bị, công nghệ, phương pháp khai thác tiên tiến phù hợp, đầu tư chế biến sâu, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn lao động.

4. Tổ chức, cá nhân vi phạm quy định pháp luật trong hoạt động khoáng sản thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo các quy định của pháp luật.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ KHOÁNG SẢN

Điều 4. Vận chuyển mẫu vật địa chất, khoáng sản

1. Tổ chức, cá nhân được cấp phép thăm dò khoáng sản hoặc khảo sát thực địa khoáng sản thì được phép vận chuyển mẫu vật địa chất, khoáng sản về địa điểm phân tích mẫu theo quy định của pháp luật. Khối lượng, chủng loại mẫu vật phải thực hiện đúng theo đề án thăm dò hoặc chương trình, kế hoạch khảo sát, lấy mẫu đã được phê duyệt, cho phép và phải được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận trước khi vận chuyển.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện (có sự tham gia của UBND cấp xã) kiểm tra, xác nhận khối lượng, chủng loại mẫu được phép vận chuyển của tổ chức, cá nhân.

3. Lực lượng Đồn Biên phòng đối với các xã biên giới, lực lượng Công an huyện đối với xã nội địa chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã kiểm soát khối lượng, chủng loại mẫu được phép vận chuyển ra khỏi địa bàn.

Điều 5. Kinh doanh, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản

1. Việc kinh doanh, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản phải có nguồn gốc hợp pháp, được tuyển, chế biến theo dự án đầu tư đã được chấp thuận, có đủ các giấy tờ, thủ tục và đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định.

2. Tổ chức, cá nhân được phép khai thác cát, sỏi khi tập kết cát, sỏi lòng sông sau khai thác tại các bến, bãi phải lắp đặt bảng thông báo để công khai thông tin của bến bãi tập kết cát, sỏi với các nội dung: địa chỉ cung cấp cát, sỏi được tập kết tại bến bãi; lắp đặt trạm cân, camera để giám sát khối lượng cát, sỏi mua - bán tại bến bãi, diện tích bến bãi.

Điều 6. Thời gian đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình; đăng ký khối lượng cát thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch

1. Thời hạn xác nhận đăng ký khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình không vượt quá thời gian thi công công trình theo quyết định chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp được gia hạn thời gian thi công xây dựng dự án thì được xem xét gia hạn khai thác khoáng sản.

2. Khối lượng khoáng sản đăng ký khai thác không vượt nhu cầu khoáng sản vật liệu xây dựng của công trình theo thiết kế đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định. Diện tích khu vực đăng ký khai thác khoáng sản phải nằm trong diện tích đất của dự án đã được cơ quan có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất.

3. Thời hạn xác nhận đăng ký thu hồi khối lượng cát, sỏi không vượt quá thời gian thi công thực hiện dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch. Trường hợp được gia hạn thời gian thực hiện dự án thì được xem xét gia hạn thời hạn thu hồi cát, sỏi.

Điều 7. Khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình

Trong quá trình xây dựng công trình phát hiện có khoáng sản mà khu vực này chưa được điều tra, đánh giá về khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định việc khai thác hoặc không khai thác khoáng sản. Trường hợp được phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình thực hiện như sau:

1. Ranh giới, tọa độ, diện tích, mức sâu khu vực khai thác khoáng sản phải phù hợp, không vượt ra ngoài tọa độ, diện tích, mức sâu các hạng mục công trình của dự án được thẩm định, phê duyệt.

2. Khối lượng khoáng sản được phép khai thác phải phù hợp với khối lượng khoáng sản có trong ranh giới, tọa độ diện tích, mức sâu khu vực được cấp phép khai thác và phải được tính toán, nêu rõ trong phương án khai thác.

3. Thời gian cấp phép khai thác khoáng sản không vượt quá thời gian tiến độ xây dựng công trình đã phê duyệt trong quyết định chủ trương đầu tư.

4. Thành phần hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 65 Luật Khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh áp dụng theo Điều 54 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP; trình tự thực hiện thủ tục áp dụng Điều 63 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP.

Điều 8. Thời gian thăm dò khoáng sản và quản lý khu vực thăm dò khoáng sản

1. Thời gian thực hiện đề án thăm dò khoáng sản ngoài thực địa thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh: đối với cát, sỏi, vật liệu san lấp không quá 3 tháng; đối với khoáng sản kim loại không quá 9 tháng; đối với khoáng sản còn lại không quá 6 tháng.

2. Hết thời hạn thăm dò trong thời hạn 30 ngày không được cấp có thẩm quyền gia hạn, khu vực thăm dò của đề án thuộc quyền quản lý của địa phương. Đối với đề án thăm dò thuộc thẩm quyền cấp phép của cấp Bộ khi hết thời hạn thăm dò hoặc gia hạn, chính quyền địa phương có trách nhiệm quản lý theo mục đích sử dụng đất ban đầu hoặc theo quy hoạch được phê duyệt.

3. Trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày hết thời hạn thăm dò ngoài thực địa, tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản phải di chuyển toàn bộ tài sản của mình và của các bên liên quan ra khỏi khu vực thăm dò; san lấp công trình thăm dò, bảo vệ tài nguyên khoáng sản, phục hồi môi trường, đất đai; giao nộp mẫu vật, thông tin về khoáng sản đã thu thập được cho cơ quan quản lý nhà

nước có thẩm quyền về khoáng sản. Quy định này không áp dụng đối với trường hợp tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản đang được cấp có thẩm quyền xem xét gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc cấp Giấy phép khai thác khoáng sản.

Điều 9. Hình thức thẩm định Đề án thăm dò khoáng sản, báo cáo kết quả thăm dò và phê duyệt trữ lượng khoáng sản

1. Đề án thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh được tổ chức thẩm định qua hình thức Hội đồng thẩm định đề án thăm dò theo quy định tại Thông tư số 53/2013/TT-BTNMT ngày 30/12/2013.

2. Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền phê duyệt trữ lượng khoáng sản của UBND tỉnh được tổ chức thẩm định qua hình thức Hội đồng tư vấn kỹ thuật thẩm định. Hội đồng tư vấn kỹ thuật gồm một số thành viên là đại diện các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan; trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng có thể mời tổ chức, cá nhân có trình độ, kinh nghiệm trong lĩnh vực thăm dò khoáng sản để tham vấn trước khi trình phê duyệt trữ lượng khoáng sản.

Điều 10. Yêu cầu về hồ sơ bảo vệ môi trường của dự án khai thác khoáng sản

Hồ sơ bảo vệ môi trường của dự án khai thác khoáng sản phải được thẩm định tuân thủ theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường. Khối lượng, dự toán kinh phí đóng cửa mỏ trong Phương án cải tạo, phục hồi môi trường phải được tính đúng, đầy đủ đảm bảo tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường của dự án đủ để thực hiện đóng cửa mỏ sau khi dự án kết thúc khai thác.

Điều 11. Đóng cửa mỏ trong trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản giải thể, phá sản, bỏ địa chỉ kinh doanh không thực hiện đóng cửa mỏ

1. Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức lập, thẩm định, dự thảo quyết định phê duyệt dự toán đóng cửa mỏ trình UBND tỉnh quyết định; tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ;

2. Kinh phí để lập, thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản được lấy từ tiền đã ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường của tổ chức, cá nhân được phép khai thác tính đến thời điểm lập Đề án đóng cửa mỏ. Trường hợp không đủ kinh phí để thực hiện, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo UBND tỉnh để bổ sung dự toán ngân sách theo quy định;

3. Đối với mỏ nằm trong phạm vi một huyện, UBND huyện tổ chức lựa chọn đơn vị có đủ năng lực và quyết định để tổ chức thực hiện thi công đóng cửa mỏ; đối với mỏ nằm trong phạm vi hai huyện trở lên, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức lựa chọn đơn vị có đủ năng lực trình UBND tỉnh quyết định và giám sát thực hiện thi công đóng cửa mỏ.

4. Trường hợp chủ dự án không thực hiện đóng cửa mỏ, Sở Tài nguyên và môi trường chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan, UBND cấp huyện kiểm

tra đánh giá hiện trạng mỏ, xử lý vi phạm theo quy định và công khai thông tin theo quy định đối với chủ dự án mỏ không thực hiện đóng cửa mỏ.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC NGÀNH, CÁC CẤP TRONG PHỐI HỢP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN

Điều 12. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND cấp huyện tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản; tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các quy định của pháp luật để quản lý, bảo vệ khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ liên quan khoanh định các khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt các khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản; kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh; rà soát, đánh giá, tham mưu UBND tỉnh đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định và công bố khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ.

3. Tổng hợp, lập, điều chỉnh Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng khoáng sản tích hợp trong Quy hoạch tỉnh theo quy định; kịp thời báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường khi phát hiện có thông tin khoáng sản mới; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.

4. Tổ chức lập, trình UBND tỉnh phê duyệt Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác.

5. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh:

a) Cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản, Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản, Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản; chuyển nhượng quyền thăm dò, khai thác khoáng sản;

b) Đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình;

c) Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản;

d) Phê duyệt trữ lượng trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; phê duyệt đề án đóng cửa mỏ; quyết định đóng cửa mỏ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

6. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh quyết định cho thuê đất hoạt động khoáng sản; ký hợp đồng thuê đất với tổ chức được cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

7. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND cấp huyện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về hoạt động khoáng sản, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm pháp luật về khoáng sản theo quy định.

9. Báo cáo UBND tỉnh định kỳ hoặc đột xuất tình hình quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh; tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản ở Trung ương về tình hình hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

10. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh tham gia ý kiến khu vực dự kiến cấp phép hoạt động khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và UBND cấp huyện, UBND cấp xã bàn giao tại thực địa mốc giới, diện tích khu vực hoạt động khoáng sản theo giấy phép hoạt động khoáng sản và quyết định cho thuê đất.

11. Tổ chức thẩm định, tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, hồ sơ xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả đối với các mỏ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh; đấu giá đối với khối lượng sản phẩm là cát, sỏi lòng sông suối thu hồi được từ các dự án duy tu, nạo vét luồng thuộc vùng nước đường thủy nội địa thuộc dự án không cấp phép khai thác khoáng sản.

12. Bố trí hoặc lựa chọn đơn vị, cá nhân có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực về điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản và thăm dò khoáng sản để thực hiện việc giám sát thi công Đề án thăm dò khoáng sản khi có văn bản thông báo kế hoạch thăm dò của tổ chức được cấp phép thăm dò khoáng sản.

Điều 13. Sở Xây dựng

1. Đối với khoáng sản làm vật liệu xây dựng và nguyên liệu sản xuất xi măng:

a) Tham mưu, giúp UBND tỉnh lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển vật liệu xây dựng của địa phương; Phương án bảo vệ, thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản trong Quy hoạch tỉnh;

b) Quản lý và tổ chức thực hiện các quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng các loại khoáng sản đã được phê duyệt trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

c) Chủ trì thẩm định: Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình; Thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng công trình; Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình khai thác, chế biến khoáng sản theo quy định của pháp luật về xây dựng;

d) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, công nghệ; An toàn vệ sinh lao động trong khai thác mỏ và chế biến khoáng sản, việc chấp

hành thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật trong khai thác khoáng sản. Theo dõi, tổng hợp tình hình đầu tư khai thác, chế biến, xuất khẩu, nhập khẩu khoáng sản.

2. Tham gia ý kiến đối với: Các khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản theo lĩnh vực quản lý được quy định tại Điều 28 Luật Khoáng sản; các khu vực khảo sát, hoạt động khoáng sản; các hồ sơ hoạt động khoáng sản; cử thành viên tham gia Hội đồng thẩm định Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, Hội đồng thẩm định kết quả xác định chi phí hoàn trả đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do nhà nước đã đầu tư. Phối hợp kiểm tra nghiệm thu việc thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

Điều 14. Sở Công thương

1. Đối với khoáng sản (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng và nguyên liệu sản xuất xi măng):

a) Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tổ chức thực hiện Phương án thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, công nghệ, an toàn vệ sinh lao động trong khai thác mỏ và chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh;

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan để thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và các bước thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của các dự án khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về xây dựng chuyên ngành;

d) Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản; xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm pháp luật về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản của cá nhân, tổ chức khai thác khoáng sản.

2. Phối hợp với các đơn vị có liên quan trong công tác: tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh khoáng sản trên địa bàn; tổ chức thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện sản xuất, kinh doanh khoáng sản; các điểm khai thác, vận chuyển, chế biến, các bãi tập kết, mua bán khoáng sản nhằm phát hiện và xử lý kịp thời tình trạng sản xuất, kinh doanh khoáng sản trái phép.

3. Tham gia ý kiến đối với: các khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản theo lĩnh vực quản lý được quy định tại Điều 28 Luật Khoáng sản; các khu vực khảo sát, hoạt động khoáng sản; các hồ sơ hoạt động khoáng sản; cử thành viên tham gia Hội đồng thẩm định Đề án thăm dò khoáng sản, Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, Hội đồng thẩm định kết quả xác định chi phí hoàn trả đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do nhà nước đã đầu tư. Phối hợp kiểm tra nghiệm thu việc thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

Điều 15. Công an tỉnh

1. Thực hiện quản lý công tác phòng cháy, chữa cháy, việc sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đấu tranh phòng, chống tội phạm về hoạt động khoáng sản, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, các hành vi vi phạm pháp luật về vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản, gian lận thương mại, mua bán khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp, bị cấm xuất khẩu hoặc không đủ điều kiện xuất khẩu theo quy định; xử lý các hành vi vi phạm hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

2. Tham gia ý kiến đối với: các khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; các khu vực khảo sát, hoạt động khoáng sản về nội dung liên quan đến đất an ninh.

Điều 16. Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng

1. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình ở khu vực biên giới có trách nhiệm: Chủ trì, phối hợp với các lực lượng chức năng trong đấu tranh ngăn chặn hoạt động thăm dò, khai thác, vận chuyển, buôn lậu, gian lận thương mại, xuất, nhập khẩu khoáng sản trái phép; bảo vệ khoáng sản chưa khai thác.

2. Phối hợp với các sở, ngành, chính quyền địa phương trong việc lập quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản ở khu vực biên giới đảm bảo đúng các quy định của pháp luật và Hiệp định về Quy chế quản lý biên giới đất liền Việt Nam – Trung Quốc.

3. Tham gia ý kiến đối với các khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; các khu vực khảo sát, hoạt động khoáng sản liên quan đến địa bàn khu vực biên giới đảm bảo không ảnh hưởng đến chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, các công trình quốc phòng, an ninh ở khu vực biên giới.

Điều 17. Các Sở, ngành khác thuộc UBND tỉnh

1. Chỉ đạo tổ chức hoặc phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản.

2. Căn cứ chức năng nhiệm vụ của ngành để chủ động thực hiện, tham mưu UBND tỉnh để kịp thời chỉ đạo; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các địa phương trong việc quản lý, bảo vệ, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản tiết kiệm, hiệu quả; thông tin để kịp thời phát hiện, ngăn chặn hoạt động khai thác trái phép; tham gia xây dựng các chính sách về tài nguyên khoáng sản và cấp phép hoạt động khoáng sản.

Điều 18. UBND cấp huyện

1. Thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên khoáng sản, môi trường theo quy định của pháp luật; bảo đảm trật tự an toàn xã hội tại khu vực có khoáng sản.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản trên địa bàn.

3. Tham gia ý kiến đối với Quy hoạch, phương án khai thác khoáng sản, đề án thăm dò khoáng sản, dự án đầu tư khai thác khoáng sản, báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo phục hồi môi trường của các dự án khai thác khoáng sản, đề án đóng cửa mỏ trên địa bàn huyện, thành phố. Tham gia Hội đồng thẩm định kết quả xác định chi phí hoàn trả đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do nhà nước đã đầu tư. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường bàn giao tại thực địa mốc giới, diện tích khu vực hoạt động khoáng sản theo giấy phép và quyết định thuê đất cho các tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn; kiểm tra nghiệm thu việc thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

4. Giải quyết theo thẩm quyền vướng mắc về đất đai của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đối với hoạt động khoáng sản, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản tại địa phương theo quy định của pháp luật.

5. Chủ trì phổ biến và triển khai Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn. Xây dựng kế hoạch và chủ động bố trí nguồn lực triển khai thực hiện các hoạt động bảo vệ khoáng sản thuộc thẩm quyền của địa phương.

6. Chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác.

7. Kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền phải báo cáo kịp thời và đề xuất với UBND tỉnh biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật. Tiến hành giải tỏa, ngăn chặn hoạt động khai thác khoáng sản trái phép ngay sau khi phát hiện hoặc nhận được tin báo xảy ra trên địa bàn; phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền trong thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản. Báo cáo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

8. Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh khi để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn mà không có các biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời.

Điều 19. UBND cấp xã

1. Thực hiện các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa được phép khai thác, bảo vệ môi trường gìn giữ tài nguyên thiên nhiên theo quy định của pháp luật; bảo đảm trật tự an toàn xã hội tại khu vực có khoáng sản.

2. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản đến người dân; vận động nhân dân địa phương không khai thác, thu mua, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản trái phép, phát hiện và tố giác hành vi khai thác khoáng sản trái phép; thực hiện Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn.

3. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường bàn giao tại thực địa mốc giới, diện tích khu vực hoạt động khoáng sản đối với các tổ chức, cá nhân được cấp

phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn; phối hợp kiểm tra việc phục hồi môi trường, đóng cửa mỏ khoáng sản.

4. Giải quyết theo thẩm quyền vướng mắc về đất đai của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư với hoạt động khoáng sản, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản tại địa phương theo quy định của pháp luật.

5. Phát hiện và thực hiện các giải pháp ngăn chặn kịp thời hoạt động khoáng sản trái phép và xử lý theo thẩm quyền; báo cáo UBND cấp huyện để chỉ đạo xử lý kịp thời hoạt động khai thác khoáng sản trái phép ngay sau khi phát hiện.

6. Kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản theo thẩm quyền. Trường hợp vượt quá thẩm quyền phải báo cáo kịp thời và đề xuất với UBND cấp huyện biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật; phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền trong thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản.

7. Báo cáo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản và báo cáo định kỳ 06 tháng về tình hình bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại địa phương cho UBND cấp huyện.

8. Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm trước UBND cấp huyện và Chủ tịch UBND cấp huyện khi để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn mà không có các biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời hoặc để diễn ra kéo dài.

Điều 20. Công tác phối hợp của các Sở, ngành, các cấp trong quản lý khoáng sản

1. Trong lập, điều chỉnh và tổ chức thực hiện phương án bảo vệ thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản; khoanh định khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; thẩm định dự án đầu tư, hồ sơ hoạt động khoáng sản khi được cơ quan chủ trì đề nghị, cơ quan phối hợp thực hiện các nội dung sau:

a) Cung cấp đầy đủ thông tin thuộc chức năng quản lý, nội dung thông tin phải bảo đảm chính xác, đầy đủ; tham gia ý kiến và chịu trách nhiệm về các nội dung góp ý, thông tin đã cung cấp;

b) Khi phối hợp thẩm định thì cơ quan phối hợp cử lãnh đạo và cán bộ có chuyên môn về lĩnh vực cần tham gia họp thẩm định hoặc trả lời bằng văn bản đúng thời hạn trong trường hợp cơ quan chủ trì xin ý kiến bằng văn bản.

2. Trong công tác thanh tra, kiểm tra

a) Các Sở, ngành; UBND cấp huyện xây dựng đề xuất kế hoạch thanh tra, kiểm tra định kỳ hàng năm gửi Thanh tra tỉnh; tổ chức thanh tra, kiểm tra đột xuất khi cần thiết đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản.

b) Thanh tra tỉnh chủ trì tổng hợp kế hoạch trình UBND tỉnh phê duyệt chương trình thanh tra, kiểm tra chung hàng năm của tỉnh. Việc thanh tra, kiểm tra được thống nhất và phối hợp thực hiện không thực hiện riêng lẻ từng cơ quan

và mỗi tổ chức hoạt động khoáng sản không kiểm tra, thanh tra quá một lần trên năm, trừ trường hợp có ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh hoặc các cơ quan cấp trên và trường hợp có đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh.

3. Phối hợp của UBND cấp huyện, UBND cấp xã:

Ký quy chế phối hợp với UBND huyện, UBND xã giáp ranh trong công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản. Tạo điều kiện thuận lợi để UBND huyện, UBND xã giáp ranh thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản trên địa bàn và khu vực ráp danh;

Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể cùng cấp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản đến các tổ chức, người dân; tạo điều kiện cho Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể thực hiện tốt việc giám sát và phản biện xã hội đối với công tác quản lý và hoạt động khoáng sản trên địa bàn.

4. Trong công tác báo cáo quản lý khoáng sản

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì tổng hợp, báo cáo tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản và hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh trình UBND tỉnh để báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường. Các cơ quan: Công thương, Xây dựng, Công an tỉnh, Bộ chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh, Cục Thuế và UBND cấp huyện báo cáo tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản và hoạt động khoáng sản gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 20 tháng 01 hàng năm (kỳ báo cáo được tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo).

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có nội dung của Quy định này không còn phù hợp với nội dung của những văn bản quy phạm pháp luật của cấp có thẩm quyền mới ban hành, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND cấp huyện, đề xuất những nội dung cần sửa đổi, bổ sung, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.